

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thuý Lan;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-HS ngày 09/9/2025 đối với bị cáo:

Hồ Tấn L(tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ); thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã T, Thành phố H nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H năm 1955 và bà Phạm Thị H1 năm 1960; bị cáo có 02 anh, em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1993; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Tiền án:

- Bản án số: 76/2006/HSPT ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa xoá án tích);

- Bản án số: 51/2010/HSST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt với Bản án: số 76/2006/HSPT ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 năm 07 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1458/GCN ngày 14/9/2015 nhưng bị cáo chưa thi hành xong đối với các khoản tiền án phí (chưa xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến nay; có mặt;

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trần M L1 sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, đường N, khu phố Đ, phường D, thành phố H yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn B năm 1967; địa chỉ: Số A, khu phố C, phường D, thành phố H yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Ông Hồ B1 H2 sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, Thành phố H mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Công T năm 1991, vắng mặt;

2. Ông Trịnh Tuấn Đ năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hồ Tấn L1 mối quan hệ bạn bè với bị hại Nguyễn Trần M L1 Do không có việc làm ổn định, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định giả vờ mượn xe mô tô của anh L1 rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, bị cáo L2 nhà bị hại tại số A, đường N, khu phố Đ, phường D, Thành phố H và ngủ qua đêm. Tại đây, có anh Trịnh Tuấn Đ năm 1995 là bạn L1 cũng đang ở nhờ tại đó. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, L3 vờ hỏi L1 “Sáng mai cho tao mượn xe đi công việc chút xíu về tao trả”, L1 trả lời “ừ” nên đến 07 giờ 00 ngày 22/7/2023, Luật tự lấy chìa khóa xe để trên bàn, cắm vào ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 61D2-076.32 của L1 Đồng thời, quan sát thấy L1 đang ngủ nên mở ví của bị hại trên bàn để lấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61D2-076.32 với mục đích đi cầm cố xe mô tô trên.

Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô của bị hại đến tiệm cầm đồ “Văn Bình” tại khu phố Đ, phường T, Thành phố H ông Lê Văn B2 nói xe của mình mua nhưng chưa sang tên, bị cáo đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 61D2-076.32 đứng tên Nguyễn Trần M L1 cùng 01 căn cước công dân của mình cho ông B3, ông B4 ý cầm xe với giá 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Luật bỏ trốn và cắt đứt liên lạc với L1

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, do không thấy Luật về trả lại xe mô tô nên bị hại kiểm tra ví thì phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61D2-076.32 bị mất, nghi ngờ đã bị Luật lấy trộm, chiếm đoạt xe. L1 nhiều lần liên lạc với Luật nhưng không được. Đến ngày 26/8/2023, L1 kể sự việc cho anh Trần Công T năm 1991 nghe thì anh T1 biết vào cuối tháng 7/2023 có nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 61D2-076.32 tại cửa hàng cầm đồ “VN” ngày 28/8/2023, L1 đến Công an phường T trình báo sự việc trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 155/BBĐG-HĐĐGTS ngày 15/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh biển số 61D2-076.32 trị giá 10.000.000 đồng.

* *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 giấy căn cước công dân số 093085008515 tên Hồ Tấn L

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 61D2-076.32;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh Biển số: 61D2-076.32, số khung: 09313Y700936; số máy: HC09E0701104.

* Trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Trần M L1 đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

+ Ông Hồ B1 H2 là anh trai của bị cáo L9 trả lại cho ông Lê Văn B5 tiền 10.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô, ông B8 yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với ông Lê Văn B6 nhận cầm xe mô tô Honda Wave, màu xanh Biển số: 61D1-076.32 thì không biết phương tiện do bị cáo phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý theo hình sự. Hành vi cầm cố tài sản xe mô tô không chính chủ của Lê Văn B7 phạm quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, hành vi trên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 nên không đề nghị xử phạt.

- Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

* Cáo trạng số: 92/CT-VKS-KV16 ngày 28 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Tấn L4 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Hồ Tấn L5 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh Biển số: 61D2-076.32 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Biển số: 61D2-076.32 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Trần M L1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trả lại chiếc xe, giấy tờ trên cho bị hại theo quy định;

+ Đối với bản photo căn cước công dân số 093085008515 tên Hồ Tấn L6 tài liệu, chứng cứ nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu ông Hồ B1 H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng.

* Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị hại Nguyễn Trần M L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn B8 yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Hồ Tấn L7 nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Trần M L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn B9 yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng anh Trần Công T2 Trịnh Tuấn Đ1 vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21/7/2023, tại số A, đường N, khu phố Đ, phường D, Thành phố H cáo Hồ Tấn L8 sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Trần M L1 để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, để thực hiện ý định trên bị cáo đã dùng hành vi gian dối, giả vờ hỏi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh biển số 61D2-076.32, số khung: 09313Y700936; số máy: HC09E0701104 trị giá 10.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Trần M L1 rồi mang đi cầm cố cho ông Lê Văn B10(chủ tiệm cầm đồ “Văn Bình”). Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo Hồ Tấn L9 đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 92/CT-VKS-KV16 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hồ Tấn L9 tác động gia đình trả lại cho ông Lê Văn B5 tiền 10.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho người dân địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã tác động anh ruột là ông Hồ B1 H2 hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho ông Lê Văn B2 ông H2 cũng

không yêu cầu bị cáo L10 lại số tiền trên. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh Biển số: 61D2-076.32 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Biển số: 61D2-076.32 đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét là phù hợp;

- Đối với bản sao y 01 căn cước công dân số 093085008515 tên Hồ Tấn L6 giấy tờ cá nhân của bị cáo, là tài liệu chứng cứ nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với hành vi của ông Lê Văn B11 không biết phương tiện là do Hồ Tấn L11 tội mà có nên không có căn cứ xử lý theo pháp luật Hình sự. Hành vi cầm cố tài sản không chính chủ của ông Lê Văn B12 hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 nên không đề nghị xử phạt là phù hợp.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Tấn L11 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn L12 (Hai) năm 06 (Stháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hồ Tấn L13 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 - TP. HCM (01);
- Phòng THADS khu vực 16 - TP. HCM (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA TP. HCM (01);
- Phòng PC 10 CA TP. HCM (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/2025/TB-SCBSBA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung:

- Tại dòng thứ 16, 17 từ trên xuống trang số 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên”;

2. Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại dòng thứ 16, 17 từ trên xuống trang số 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: **Bà Đặng Thị H**, Kiểm sát viên”;

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 - TP. HCM (01);
- Phòng THADS khu vực 16 - TP. HCM (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA TP. HCM (01);
- Phòng PC 10 CA TP. HCM (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân